

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 6 năm 2025

Về việc: Tuyên bố không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy, bà Nguyễn Ngọc Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa : Không.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2025/TLST - HNGĐ ngày 24/4/2025 về việc: “Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Đức L, sinh năm 1967; vắng mặt, không lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Đức L có thời gian tự nguyện tìm hiểu 01 năm thì về chung sống với nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 08 tháng 01 năm 1993. Tuy nhiên, bà và ông L không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà và ông L xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, ông L thường xuyên mắng chửi, xúc phạm và nhiều lần đánh bà, dẫn đến tình cảm giữa bà và ông L không hàn gắn được. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đức L.

Về nuôi con: Bà và ông L có hai con chung là anh Lê Tuấn A, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1993 và anh Lê Anh T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1996. Các con đều đã thành niên, phát triển bình thường bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Lê Đức L vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”. Bị đơn ông Lê Đức L có nơi cư trú tại thôn Đ, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Đức L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đức L chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, tuy không đăng ký kết hôn nhưng bà H, công Lịch có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 08 tháng 01 năm 1993. Theo bà H trình bày nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do trong quá trình chung sống, bà và ông L không có tiếng nói chung, ông L thường xuyên xúc phạm bà, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà và ông L đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn tình cảm bà ông L đã tự tìm cách hoà giải nhưng không khắc phục được, bà H xác định không thể tiếp tục chung sống cùng ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để ông L trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông L vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại văn bản xác nhận của ngày 18 tháng 6 năm 2025 cơ sở thôn Đ và Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Y xác nhận ông Lê Đức L và bà Nguyễn Thị H

chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Á, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đức L có đủ điều kiện để kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đã vi phạm Điều 9, Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đức L là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con:

Bà H và ông L có hai con chung là Lê Tuấn A, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1993 và Lê Anh T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1996. Các con đều đã thành niên, phát triển bình thường. Bà H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung:

Bà H không yêu cầu giải quyết, ông L không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Đức L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lê Đức L là vợ chồng.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2024/0001699 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị H, ông Lê Đức L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu Hồ sơ, HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

